

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN M
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2025/HS-ST
Ngày: 05-6-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN M- THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Hồ Thị Thu Hiền**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Ngô Thị Út Hậu.**

: Ông Bùi Quang Nghĩa.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Đinh Ngọc Anh-** Thư ký Tòa án Nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ
- *Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân quận M tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Ngọc Bảo Trân-** Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị B**(tên gọi khác: không), sinh ngày 24/12/1997, tại Thành phố Cần Thơ.

- Nơi cư trú: Số 50, ấp Đông Thắng, xã Đ, huyện C, Thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn (văn hóa): 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1968 (sống) và bà Lý Thị Thu V, sinh năm 1965 (sống); Anh, chị, em ruột: có 02 người: Lý G, sinh năm 1989 và Nguyễn Văn H, sinh năm 1992; có chồng: Trần Văn C, sinh năm 1992 (đã ly hôn), Trần Vũ T, sinh năm 1994 (đã ly hôn);

con: 02 người Lý Thị Huỳnh N, sinh năm 2016 và Trần Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 6/9/2021; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa.)

Bị hại:

- Em **Đặng Thị Diễm P**, sinh ngày 14/10/2008 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực Thới Trinh B, phường Thới An, quận M, Thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp cho em Đặng Thị Diễm Phúc: Ông **Đặng Thanh B**; Bà **Phạm Thị V**, sinh năm 1983. Cùng địa chỉ: Khu vực Thới Trinh B, phường Thới An, quận M, Thành phố Cần Thơ (Vắng mặt).

- Em **Ngô Yến V**, sinh ngày 17/8/2009. Địa chỉ: Khu vực Thới Phong, phường Thới An, quận M, Thành phố Cần Thơ (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp cho em Ngô Yến Vy: Bà **Ngô Bích L**, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khu vực Thới Phong, phường Thới An, quận M, Thành phố Cần Thơ (Vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Đại diện chính quyền địa phương: Ủy ban nhân dân phường Thới An, quận M, TP Cần Thơ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đêm ngày 23 tháng 12 năm 2024, Nguyễn Thị B đến chăm sóc Lê Hoàng T (cháu của B) bị bệnh tại phòng số 8 khoa nhi Bệnh viện đa khoa quận M, TP Cần Thơ, đến khoảng hơn 04 giờ sáng ngày 24 tháng 12 năm 2024, B thức dậy nhìn thấy 02 điện thoại di động (01 điện thoại di động hiệu OPPO A60, màu đen-tím 128GB của em Đặng Thị Diễm P (sinh ngày 14 tháng 10 năm 2008) và 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 13 màu đen- tím của em Ngô Yến Vy (sinh ngày 17 tháng 8 năm 2009) đang sạc pin để trên giường bệnh nên B nảy sinh ý định lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. B quan sát xung quanh thấy tất cả những người trong phòng còn ngủ nên B đi đến vị trí để điện thoại và dùng tay lấy trộm 02 điện thoại bỏ vào túi áo khoác rồi mở cửa phòng bệnh đi ra ngoài, B đi đến quán cà phê không tên ngay trước cổng bệnh viện, rồi đi vào nhà vệ sinh ở quán

cà phê và lấy 02 điện thoại ra kiểm tra và tháo bỏ 02 ốp lưng, 01 sim điện thoại bỏ lại nhà vệ sinh, sau đó B tắt nguồn hai điện thoại rồi quay lại phòng bệnh. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, B về nhà của cháu Thịnh để thay đồ và đưa con đi học và đem cất giấu 02 chiếc điện thoại tại hẻm nhỏ thuộc khu vực 14, phường Châu Văn Liêm, quận M, thành phố Cần Thơ.

Sau khi em Đặng Thị Diễm P thức dậy, phát hiện điện thoại bị mất nên trình báo công an phường Châu Văn Liêm, công an phường mời B làm việc, B thừa nhận hành vi lấy trộm và chỉ địa điểm cất giấu tài sản.

Tại kết luận định giá tài sản số 138/KL-HĐĐGTS ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự- Ủy ban nhân dân quận M kết luận:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A60, màu đen-tím 128GB, imel 1 số 86019070127879, imel 2 số 860619070127861, trong gắn sim số 0786.872.835 giá trị của tài sản là 3.300.000 đồng; 01 ốp lưng bằng nhựa, giá trị của tài sản 20.000 đồng (đã thu hồi được);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 13 màu đen- tím (8+256GB), imel 1 số: 869398079062848/13, imel 2 số 869398079062855/13, trong gắn sim số 0945.085.536 giá trị của tài sản 3.667.000 đồng; 01 ốp lưng bằng nhựa giá trị của tài sản 20.000 đồng (đã thu hồi được). Tổng giá trị của các tài sản vào thời điểm xảy ra vụ trộm cắp ngày 24/12/2024 là 7.007.000 đồng (*Bảy triệu, không trăm lẻ bảy ngàn đồng*).

Về vật chứng vụ án:

- Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận M đã trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A60, màu đen- tím 128GB, imel 1 số 86019070127879, imel 2 số 860619070127861 đã qua sử dụng, trong gắn sim số 0786.872.835; 01 ốp lưng bằng nhựa màu đen bảo vệ điện thoại OPPO mặt sau có chữ NTW YORK LOS ANOELES PARTS đã qua sử dụng cho Đặng Thị Diễm P;

- Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận M đã trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 13 màu đen- tím (8+256GB), imel 1 số: 869398079062848/13, imel 2 số 869398079062855/13 đã qua sử dụng, gắn sim số 0945.085.536; 01 ốp lưng bằng nhựa bảo vệ điện thoại Xiaomi Redmi Note 13 màu tím mặt sau có chữ KATHY TECH đã qua sử dụng cho Ngô Yến V.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị hại Đặng Thị Diễm P và Ngô Yến Vy đã nhận lại tài sản do bị cáo trộm cắp, không yêu cầu gì nên không xem xét, giải quyết.

Tại Cáo trạng số 55/CT-VKSOM ngày 17 tháng 4 năm 2025, Viện Kiểm sát nhân dân quận M đã truy tố Nguyễn Thị B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận M trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Qua phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm i, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự; Điều 38; khoản 1 Điều 173 bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận M đã trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A60, màu đen- tím 128GB, imel 1 số 86019070127879, imel 2 số 860619070127861 đã qua sử dụng, trong gắn sim số 0786.872.835; 01 ốp lưng bằng nhựa màu đen bảo vệ điện thoại OPPO mặt sau có chữ NTW YORK LOS ANOELAS PARTS đã qua sử dụng cho Đặng Thị Diễm P;

- Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận M đã trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 13 màu đen- tím (8+256GB), imel 1 số: 869398079062848/13, imel 2 số 869398079062855/13 đã qua sử dụng, trong gắn sim số 0945.085.536; 01 ốp lưng bằng nhựa bảo vệ điện thoại Xiaomi Redmi Note 13 màu tím mặt sau có chữ KATHY TECH đã qua sử dụng cho Ngô Yến V.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Đặng Thị Diễm P và Ngô Yến V đã nhận lại tài sản do bị cáo lấy trộm nên không yêu cầu gì khác.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an Quận M, điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; của Viện kiểm sát nhân dân Quận M, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về căn cứ kết tội*: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản ghi lời khai của bị hại, bản tự khai/bản tường trình của bị hại, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với kết luận định giá tài sản. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: ngày 24/12/2024, Nguyễn Thị B đã có hành vi lén lút, lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A60 màu đen tím, 01 ốp lưng bằng nhựa của em Đặng Thị Diễm P và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 13 màu đen- tím và ốp lưng bằng nhựa của em Ngô Yến Vy.

Tại kết luận định giá tài sản số 138/KL- HĐĐGTS ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự- Ủy ban nhân dân quận M kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A60, màu đen-tím 128GB, imel 1 số 86019070127879, imel 2 số 860619070127861, trong gắn sim số 0786.872.835 giá trị của tài sản là 3.300.000 đồng; 01 ốp lưng bằng nhựa, giá trị của tài sản 20.000 đồng (đã thu hồi được); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 13 màu đen- tím (8+256GB), imel 1 số: 869398079062848/13, imel 2 số 869398079062855/13, trong gắn sim số 0945.085.536 giá trị của tài sản 3.667.000 đồng; 01 ốp lưng bằng nhựa giá trị của tài sản 20.000 đồng (đã thu hồi được). Tổng giá trị của các tài sản vào thời điểm xảy ra vụ trộm cắp ngày 24/12/2024 là 7.007.000 đồng (*Bảy triệu, không trăm lẻ bảy ngàn đồng*).

Hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân quận M truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất hành vi phạm tội*: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo xâm phạm tài sản công dân được pháp

lượt bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương và xã hội vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự. Để có tác dụng cải tạo giáo dục, đồng thời phòng ngừa chung trong xã hội thiết nghĩ cần phải cần xử lý nghiêm minh, như vậy áp dụng mức hình phạt như Viện kiểm sát nhân dân quận M đề nghị là phù hợp.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*" do đó bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng hình phạt tiền. Tuy nhiên, để tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo khi chấp hành án nên Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự*:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo được bị hại (em Đặng Thị Diễm P và em Ngô Yến V) và người đại diện hợp pháp của bị hại (chị Phạm Thị V, anh Đặng Thanh B, chị Ngô Bích L) làm đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự

[6] *Về xử lý vật chứng*: Như Viện kiểm sát nhân dân quận M đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại Đặng Thị Diễm P và Ngô Yến Vy đã nhận lại tài sản mất trộm, không yêu cầu gì khác.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị B** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 điều 51; điểm i, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Thị B 06 (sáu) tháng tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận M đã trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A60, màu đen- tím 128GB, imel 1 số 86019070127879, imel 2 số 860619070127861 đã qua sử dụng, trong gấn sim số 0786.872.835; 01 ốp lưng bằng nhựa màu đen bảo vệ điện thoại OPPO mặt sau có chữ NTW YORK LOS ANOELAS PARTS đã qua sử dụng cho Đặng Thị Diễm P;

- Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận M đã trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 13 màu đen- tím (8+256GB), imel 1 số: 869398079062848/13, imel 2 số 869398079062855/13 đã qua sử dụng, gấn sim số 0945.085.536; 01 ốp lưng bằng nhựa bảo vệ điện thoại Xiaomi Redmi Note 13 màu tím mặt sau có chữ KATHY TECH đã qua sử dụng cho Ngô Yến Vy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại- em Đặng Thị Diễm P và em Ngô Yến V đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016:

Bị cáo Nguyễn Thị B phải nộp số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng

đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định đối với bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. M;
- Chi cục THADS Q. M;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Công an TP Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Thu Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Thu Hiền